

Bản án số: 09/2020/HSST

Ngày: 20-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chung

2. Ông Nguyễn Văn Tĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Châu – Thư ký Tòa án quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Xuân V – sinh năm: 1982 tại Hà Nội; HKTT: Số nhà B, A, phường Y, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (số mới: Số nhà D, hẻm C, đường A phường Y, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội); Trú tại: Không cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tất B (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Nguyễn Thị Thu H và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; Theo lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo có 01 tiền sự đã hết thời hiệu: Tháng 02/2012, đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng; Về nhân thân: Theo danh chỉ bản số: 306 lập ngày 15/7/2019 tại Công an quận Tây Hồ thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo bị bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 03/4/2018, hủy bỏ biện pháp tạm giam ngày 15/6/2018, bị truy nã ngày 22/10/2018, đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 09/7/2019, hiện đang bị tạm giữ tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Ngọc L – sinh năm 1985; Trú tại: Số nhà D hẻm C, đường H, phường T, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Nguyễn Anh T – sinh năm 1975; Trú tại: Số nhà B, ngõ U, đường X, phường Q, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Văn A – sinh năm 1961; Trú tại: Số nhà Q, đường M, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đào Văn D – sinh năm 1983; HKTT: Thôn C, xã Đ, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/4/2018, Trần Hoàng Nam đang ở nhà thi Nguyễn Xuân V (là bạn học cũ) gọi điện thoại cho Nam có nói bạn của V tên là Lượng (không xác định được tên, tuổi địa chỉ) hỏi mua 10 gam ma túy “đá”, yêu cầu giao dịch mua bán tại Hà Đông, Hà Nội. Do ở xa nên Nam không đồng ý bán ma túy cho Lượng. Sau đó, V hỏi mua 300.000đ ma túy “đá” của Nam để sử dụng và đòi lại chiếc điện thoại HTC mà bạn của Nam đang cầm của V. Nam đồng ý. Nam lấy 01 túi nilon kích thước khoảng 2x3 cm san 1 ít ma túy “đá” từ túi nilon to chứa ma túy mua được của Bình (không xác định được địa chỉ) rồi cất giấu ở lọ hoa giả trong phòng của Nam gần tivi. Nam cầm theo 01 túi nilon to chứa ma túy đã bị san một ít và 01 túi nilon mà Bình cho thêm (đã sử dụng một phần) để bán cho V.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Nam đang ở khu vực ngõ 245, Định Công, quận Hoàng Mai thì V gọi điện thoại tìm gặp. Khi gặp Nam, V không hỏi mua ma túy mà yêu cầu Nam trả lại chiếc điện thoại di động HTC. Nam dùng xe máy Honda Winner BKS 29B1 – 779.28 chở V về khu vực ngõ 310, đường Nghi Tàm, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội rồi gọi cho bạn của Nam (là người đang giữ chiếc điện thoại) ra trả cho V. Khi chỉ còn V và Nam ở khu vực ngõ 310, đường Nghi Tàm, do không có tiền mua ma túy nên V nghĩ ra cách giả vờ hỏi mua của Nam 300.000đ ma túy “đá” và nhờ Nam chở về khu vực Hà Đông. Lo Nam không đồng ý, V nói dối Nam là Lượng vẫn đang chờ mua ma túy ở Hà Đông. Nam nói giá số ma túy mà Lượng muốn mua là 4.800.000đ, nếu mang đến Hà Đông giao dịch thì phải trả thêm cho Nam 200.000đ tiền công,

tổng cộng là 5.000.000đ. V đồng ý. Khi về đến Hà Đông thì V sẽ nói với Nam là Lượng không mua ma túy nữa rồi xin một ít để sử dụng.

Nam đưa cho V 02 túi nilon chứa ma túy “đá”, trong đó có 01 túi to hơn là để bán cho Lượng, túi nilon chứa ma túy nhỏ hơn để bán cho V. V cầm 02 túi ma túy rồi san một ít túi ma túy “đá” từ túi nilon to hơn sang túi nhỏ hơn. Thấy vậy, Nam bảo V phải chịu trách nhiệm nếu khối lượng ma túy bị thiếu. V lấy ra một vỏ bao thuốc lá “SAI GON”, cho hai túi nilon chứa ma túy vào vỏ bao rồi cất vỏ bao thuốc vào trong quần sịp V đang mặc. Sau đó, Nam chở V đi đến khu tập thể Đá hoa, số nhà 57, đường An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội để mượn mũ bảo hiểm. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi Nam và V đang ở trước số nhà 57, đường An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội thì bị Tổ công tác – Cảnh sát cơ động kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, V tự tay lấy trong quần sịp đang mặc một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “SAI GON” có chứa 02 túi nilon, bên trong mỗi túi nilon đều chứa tinh thể màu trắng giao nộp cho Tổ công tác. V khai nhận là ma túy tổng hợp dạng “đá”. Tổ công tác đã lập biên bản niêm phong vật chứng, đưa V, Nam vật chứng, phương tiện về trụ sở CAP Yên Phụ để giải quyết.

Vật chứng thu giữ của V gồm: 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “SAI GON” bên trong có hai túi nilon, mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng (V khai nhận là ma túy tổng hợp dạng “đá”); 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và số tiền 175.000đ;

Tại Kết luận giám định số 3440/KLGD-PC54 ngày 11/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 8,439 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,203 gam; Tổng khối lượng là 9,642 gam Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Trần Hoàng Nam và Nguyễn Xuân V khai nhận tội như trên.

Đối với Trần Hoàng Nam, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 163/2018/HSST ngày 20/11/2018 của TAND quận Tây Hồ đã xét xử Trần Hoàng Nam 10 năm, 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy thu giữ của Nam và V; Tịch thu sung công tài sản và số tiền thu giữ của Nam. Trần Hoàng Nam kháng cáo bản án sơ thẩm. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 147/2019/HSTP ngày 27/2/2019 của TAND thành phố Hà Nội không chấp nhận kháng cáo của Trần Hoàng Nam, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với các đối tượng mua và bán ma túy với Trần Hoàng Nam là Lượng và Bình, CQĐT đã tiến hành xác minh nơi giao dịch, thu giữ điện tín nhưng không xác định được.

Ngày 15/6/2018, VKSND quận Tây Hồ ra Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam đối với Nguyễn Xuân V do V mắc bệnh suy thận và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Sau đó, V bỏ trốn, đến ngày 22/10/2018, CQĐT ra Quyết định truy nã đối với V. Ngày 09/7/2019, Nguyễn Xuân V đến Công an thành phố Hà Nội để đầu thú. Công an thành phố Hà Nội bàn giao, dẫn giải Nguyễn Xuân V cho CQĐT – CAQ Tây Hồ để xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân V khai nhận: Ngoài hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 03/4/2018 như đã nêu trên, quá trình tại ngoại, V đã quen biết Đào Văn D (sinh năm 1983; Trú tại: Xã Đồng Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên) qua việc V đến cửa hàng điện thoại tại Số nhà 15, ngõ 310, đường Nghi Tàm, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. V và D khai đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ, ngày cuối tháng 9/2018, Nguyễn Xuân V đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Văn Du ở Số nhà 15, ngõ 310, đường Nghi Tàm, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội để ngủ trưa thì gặp Đào Văn D và rủ D “đi lấy xe không” (tức là đi trộm cắp tài sản). D đồng ý và lấy xe Honda Wave BKS 89B1 – 67808 của D chở V đi. D chở V đi đến khu vực phường Xuân La, đi qua một vài ngõ đến số nhà 7, ngõ 565/14, đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội thì phát hiện chiếc xe máy Dream BKS 30X9 – 5928 của anh Nguyễn Văn A D ở lề đường, không có người trông giữ. V bảo D dừng xe cách đó một đoạn để trộm cắp tài sản. D đồng ý và dừng xe. V xuống xe quan sát, lén lút tiến lại gần và ngồi lên xe máy, đồng thời rút trong người ra bộ dụng cụ phá ổ khóa xe máy tự chế, chọc vào ổ khóa điện và vặn mở khóa lấy trộm xe máy trên. Sau đó, V và D phóng xe tẩu thoát. Sau khi lấy được xe máy, V đi về ngõ 310, đường Nghi Tàm tháo BKS và vứt bên đường rồi gọi cho Thái ở Hải Phòng (V không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ). Thái cho V số điện thoại của Lâm (V không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ) đến ngõ trên để bán xe máy. Khi Lâm đến, V nói xe không có giấy tờ và bán cho Lâm giá 2.000.000đ. Sau đó V đưa cho D số tiền 500.000đ; số tiền còn lại V tiêu xài cá nhân hết.

Bị hại là anh Nguyễn Văn A có đơn trình báo cơ quan công an về việc bị mất chiếc xe máy Dream BKS 30X9 – 5928 vào sáng ngày 25/9/2018 khi đi ăn cỗ nhà cháu tại: Số nhà 7, ngõ 565/14, đường Lạc Long Quân; xe không khóa càng, chỉ khóa cổ. Do anh A uống rượu say, đi về nhà luôn nên không đến cơ

quan điều tra trình báo ngay sự việc. Anh Nguyễn Văn A đã nhận số tiền 2.000.000đ là tiền khắc phục bồi thường của Đào Văn D.

Vụ thứ hai: Khoảng đầu tháng 10/2018, vào một buổi trưa, D đang ngủ trưa tại cửa hàng điện thoại của anh Du thì V đến rủ D đi trộm cắp tài sản. D lấy xe Honda Wave BKS 89B1 – 67808 chở V đi theo sự chỉ dẫn của V. Cả hai đi đến đoạn ngõ 31, đường Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội thì V phát hiện có chiếc xe máy Honda Wave màu xanh, BKS 29F1 – 31818 của anh Nguyễn Anh T D ở lề đường trong ngách 53, ngõ 31, đường Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (xe D sát tường nhà số 55, ngõ 31, đường Xuân Diệu) không có ai trông giữ. Khi D chở V đi qua chỗ xe máy khoảng vài mét, V nói D dừng xe đợi V để V trộm cắp xe máy. Sau đó, V xuống xe tiến lại gần chiếc xe máy, D đứng ngoài đợi. Do đứng khuất nên D không nhìn thấy V phá khóa xe. Khoảng mấy phút sau, D thấy V phóng chiếc xe Honda Wave màu xanh đi ra phía ngoài ngõ 31, đường Xuân V. Biết V đã trộm cắp được xe máy, D liền quay đầu xe, nổ máy chạy theo V. Sau đó, D về quán của Du còn V đi chiếc xe máy trộm cắp được đến cuối ngõ 310, đường Nghi Tàm tháo BKS, vứt vào xe rác ven đường, còn xe máy V mang ra bãi xe Châu Long để gửi. Đến chiều tối, V lấy xe máy bán cho một nam thanh niên không quen biết ở khu vực phía sau chợ Châu Long với giá 3.000.000đ. V cho D số tiền 500.000đ nói là tiền bán xe; số tiền còn lại V tiêu xài cá nhân hết.

Bị hại là anh Nguyễn Anh T đã trình báo cơ quan công an về việc mình bị trộm chiếc xe máy Honda Wave màu xanh BKS 29F1 – 31818 vào ngày 04/10/2018 khi anh D chiếc xe máy tại ngách 53, ngõ 31, đường Xuân Diệu. Do bận công việc nên trước đó anh chưa đến cơ quan công an trình báo. Anh Nguyễn Anh T đã nhận số tiền bồi thường 2.000.000đ của Đào Văn D khắc phục, bồi thường.

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 08/10/2018, Đào Văn D đang ở cửa hàng điện thoại tại: Số nhà 15, ngõ 310, đường Nghi Tàm, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội thì Nguyễn Xuân V đến rủ D đi lang thang xem có ai có tài sản sơ hở để trộm cắp. D đồng ý và lấy xe máy BKS 89B1 – 67808 của D chở V đi lang thang theo sự chỉ dẫn của V. Khi đi đến đường Thanh Niên rẽ ra đường Thụy Khuê, V bảo D xuống xe để V chở D đi. Đến đoạn đường Thụy Khuê rẽ ra đường Hoàng Hoa Thám, V bảo D lái xe để V ngồi sau quan sát. Khoảng 20 giờ cùng ngày, D bảo V đi vào ngõ 120, đường Hoàng Hoa Thám. V phát hiện chiếc xe máy Honda Wave BKS 29F1 – 25870 của anh Nguyễn Ngọc L D trước cửa số nhà 19, hẻm 120/4/3, đường Hoàng Hoa Thám không

có người trông giữ. V bảo D dừng xe để trộm cắp; D dừng xe và quay lại nói với V xuống xe để D quay đầu xe. Khi D quay đầu xe xong, V tiến lên phía trước ngồi ở vị trí người lái xe, D ngồi phía sau. Lúc đó, chị Chủ Thị Xuân Thu mở cửa nhà đi đổ rác. V đưa điện thoại lên tai nói chuyện để không bị nghi ngờ, phát hiện. Sau khi chị Thu đi khuất, V xuống xe và tiến lại gần chiếc xe máy của anh L, D dắt xe tiến lên phía trước một đoạn. Sau đó, D quay lại thấy V đang ngồi trên xe máy của anh L, nổ máy rồi phóng xe đi thẳng theo hướng nhà 17, hẻm 120/4/3, đường Hoàng Hoa Thám ra phía ngoài ngõ 120, đường Hoàng Hoa Thám. Biết V đã trộm cắp được xe máy, D điều khiển xe máy đi theo hướng nhà 21, hẻm 120/4/3, đường Hoàng Hoa Thám ra phía ngoài ngõ 120, đường Hoàng Hoa Thám. Lúc này, chị Chủ Thị Xuân Thu đi đổ rác về đến đầu hẻm 120/4/3, đường Hoàng Hoa Thám thì thấy V trộm cắp xe máy của anh L nên đã hô hoán và cản V. V lái xe trộm cắp được lách qua chị Thu tẩu thoát. Chị Thu quay lại thấy D đang tiến lại gần liền đứng ra đường cản D bắt giữ đưa về trụ sở công an. Sau khi tẩu thoát, V mang xe máy ra gửi ở chợ Châu Long rồi đi xe ôm về nhà. Trước khi về nhà, V có nhắn tin cho D thì biết D đang ở Công an phường. Đến chiều hôm sau, V gọi cho Lâm để bán xe nhưng Lâm không có tiền nên V đã gọi cho Thái ra khu vực gần bãi xe chợ Châu Long và bán cho Thái chiếc xe máy Wave màu trắng trộm cắp được với giá 3.000.000đ. Số tiền bán xe, V tiêu xài cá nhân hết và đi lang thang không có nơi ở cố định.

Ngày 08/10/2018, anh Nguyễn Ngọc L có đơn trình báo sự việc bị mất trộm chiếc xe máy Wave màu trắng BKS 29F1 – 25870, bên trong có đăng ký xe máy, giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Ngọc L và số tiền 200.000 đồng. Anh Nguyễn Ngọc L đã nhận 2.000.000đ của Đào Văn D khắc phục bồi thường.

Tại Kết luận định giá tài sản số 249/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự quận Tây Hồ đã có kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS 29F1 – 25870 trị giá 10.000.000đ; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS 29F1 – 31818 trị giá 10.000.000đ; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Dream BKS 30X9 – 5928 trị giá 10.000.000đ. Tổng giá trị tài sản là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Đối với Đào Văn D, quá trình giải quyết vụ án, D đã bồi thường cho các bị hại mỗi người 2.000.000đ. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HSST ngày 06/3/2019, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ đã xét xử bị cáo D 24 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo D phải bồi thường cho các bị hại: anh Nguyễn Ngọc L, anh Nguyễn Văn A và anh Nguyễn Anh T mỗi người 8.000.000đ, tổng cộng là 24.000.000đ; Giành quyền khởi kiện cho bị cáo D đối

với Nguyễn Xuân V trong vụ án khác khi bị cáo có yêu cầu và có đầy đủ căn cứ pháp luật.

Đối với các đối tượng Lâm, Thái là người liên quan đến việc tiêu thụ xe máy trộm cắp: V khai không biết địa chỉ cụ thể, không nhớ số điện thoại nên không có căn cứ xác minh.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi theo như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Cáo trạng số: 05/CT-VKSTH ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân V đã đủ cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Về tình tiết tăng nặng: Áp dụng tình tiết “phạm tội từ 02 lần trở lên” đối với hành vi Trộm cắp tài sản. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự:

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo V mức án từ 06 năm 06 tháng đến đến 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo V mức án từ 30 đến 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình chung phạt từ 09 năm đến 10 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 5 Điều 249, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết 326 về án, lệ phí, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong có chữ ký của Nguyễn Xuân V, Trần Hoàng Nam, giám định viên và cán bộ C1D1PK20E – Công an thành phố Hà Nội và dấu của CQĐT; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “SAI GON”;

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và số tiền 175.000đ; Truy thu số tiền 7.000.000 đồng do bị cáo thu lời bất chính đối với 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về phần dân sự: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HSST ngày 06/3/2019, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ đã xét xử về trách nhiệm dân sự: Bị cáo D phải bồi thường cho các bị hại: anh Nguyễn Ngọc L, anh Nguyễn Văn A và anh Nguyễn Anh T mỗi người 8.000.000đ, tổng cộng là 24.000.000đ; Giành quyền khởi kiện cho bị cáo D đối với Nguyễn Xuân V trong vụ án khác khi bị cáo có yêu cầu và có đầy đủ căn cứ pháp luật. Bị cáo D, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo đối với Bản án này của TAND quận Tây Hồ, bản án của TAND quận Tây Hồ đã có hiệu lực pháp luật. Do đó đề nghị HĐXX không xem xét phần dân sự trong vụ án này và tiếp tục giành quyền khởi kiện cho bị cáo D đối với Nguyễn Xuân V trong vụ án khác

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, kết luận định giá cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy: Khoảng 23 giờ ngày 03/4/2018, tại khu vực trước cửa nhà số 57, đường An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Nguyễn Xuân V có hành vi tàng trữ trong người 9,642 gam ma túy Methamphetamine, trong đó có 1,203 gam ma túy Methamphetamine V hồi mua của Nam nhưng không có tiền; còn 8,439 gam ma túy Methamphetamine V cầm hộ Nam thì bị Cảnh sát cơ động – Công an thành phố Hà Nội phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Quá trình điều tra đã

làm rõ 8,439 gam ma túy Methamphetamine là số ma túy của Trần Hoàng Nam, V giữ hộ, Nam chưa kịp bán. V khai không có việc bán ma túy cho Lượng, chỉ nói dối Nam để đi đến khu vực Hà Đông và lấy ma túy sử dụng.

Hành vi này của bị cáo Nguyễn Xuân V đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn và các tội phạm về ma túy, gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác.

Đối với hành vi Trộm cắp tài sản: Từ tháng 9/2018 đến tháng 10/2018, Đào Văn D và Nguyễn Xuân V đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Dream BKS 30X9 – 5928 của anh Nguyễn Văn A tại số nhà 7, ngõ 565/14, đường Lạc Long Quân; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS 29F1 – 31818 của anh Nguyễn Anh T tại ngách 53, ngõ 31, đường Xuân Diệu và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS 29F1 – 25870 của anh Nguyễn Ngọc L tại số nhà 19, hẻm 120/4/3 đường Hoàng Hoa Thám. Sau khi trộm cắp được chiếc xe máy của anh L, V điều khiển chiếc xe máy trộm cắp bỏ trốn, còn D bị bắt quả tang và đưa D về trụ sở Công an phường Thụy Khuê để làm rõ. Tổng trị giá tài sản D và V trộm cắp là 30.000.000đ

Hành vi này của bị cáo Nguyễn Xuân V đã cấu thành tội: Trộm cắp tài sản; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo cùng bị cáo Đào Văn D đã thực hiện hành vi phạm tội từ 02 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 “phạm tội từ 02 lần trở lên”.

Về nhân thân, bị cáo có 01 tiền sự đã hết thời hiệu: Tháng 02/2012, đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng; về tiền án: Bị cáo chưa bị coi là có tiền án do quá trình điều tra đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 15/6/2018, bị cáo đã được VKSND quận Tây Hồ ra Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam do mắc bệnh suy thận và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Sau đó, bị cáo bỏ trốn, đến ngày 22/10/2018, CQĐT ra Quyết định truy nã. Điều đó cho thấy bị cáo đã được các cơ quan pháp luật cảm hóa giáo dục, quá trình điều tra đã được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo không chấp hành mà lại bỏ trốn, thời gian bỏ trốn tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản nhiều lần.

Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của các hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được coi là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, không có điều kiện để thi hành nên không áp dụng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[3] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong có chữ ký của Nguyễn Xuân V , Trần Hoàng Nam, giám định viên và cán bộ C1D1PK20E – Công an thành phố Hà Nội và dấu của CQĐT; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “SAI GON”;

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và số tiền 175.000đ;

- Truy thu số tiền 7.000.000 đồng do bị cáo thu lời bất chính đối với 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[4] Về phần dân sự:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HSST ngày 06/3/2019, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ đã xét xử về trách nhiệm dân sự: *“Buộc bị cáo D phải bồi thường cho các bị hại: anh Nguyễn Ngọc L , anh Nguyễn Văn A và anh Nguyễn Anh T mỗi người 8.000.000đ, tổng cộng là 24.000.000đ; Giành quyền khởi kiện cho bị cáo D đối với Nguyễn Xuân V trong vụ án khác khi bị cáo có yêu cầu và có đầy đủ căn cứ pháp luật”*.

Bị cáo D , bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo đối với Bản án này của TAND quận Tây Hồ, bản án của TAND quận Tây Hồ đã có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án: Bị cáo D cũng có ý kiến đồng ý với bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HSST ngày 06/3/2019 của TAND quận Tây Hồ, không trình bày ý kiến gì thêm; Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

trong bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HSST ngày 06/3/2019 của TAND quận Tây Hồ cũng không có ý kiến gì.

Do vậy, HĐXX không xem xét phần dân sự trong vụ án này và tiếp tục giành quyền khởi kiện cho bị cáo D đối với Nguyễn Xuân V trong vụ án khác khi bị cáo có yêu cầu và có đầy đủ căn cứ pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị giải quyết về phần dân sự phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với tội Trộm cắp tài sản); Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt: Nguyễn Xuân V 07 (bảy) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2019, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2018 đến ngày 15/6/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 5 Điều 249, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong có chữ ký của Nguyễn Xuân V , Trần Hoàng Nam, giám định viên và cán bộ C1D1PK20E – Công an thành phố Hà Nội và dấu của CQĐT; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “SAI GON”;

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và số tiền 175.000đ;

- Truy thu số tiền 7.000.000 đồng do bị cáo thu lời bất chính.

(các vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/12/2019; số tiền 175.000đ hiện có tại Kho bạc nhà nước quận Tây Hồ theo Biên bản giao nhận tài sản ngày 18/10/2018).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- CAQ Tây Hồ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệp